

Bản án số: 45/2022/HS-ST.
Ngày 12/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Văn H.
2. Hoàng Thị Kim L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh H - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/09/1971 tại huyện P;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Hoàng Văn M, đã chết và bà: Ngô Thị L, sinh năm: 1944; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Có 03 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 08 anh, chị em; Tiền án: Ngày 27/06/2014 Hoàng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý – Cục C10 Bộ Công An. Ngày 20/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 06/08/2014, N chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí HSST, ngày 08/09/2014, N chấp hành xong 5.000.000 đồng tiền phạt. Ngày 08/09/2014, N chấp hành xong khoản tiền thu lợi bất chính là 390.000 đồng; Bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

****Người chứng kiến:***

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, tại khu vực Dốc T thuộc xóm L, xã T, huyện P. Tổ công tác của Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Hoàng Văn N, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, N tự giác lấy từ trong túi quần phía bên trái ra 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, N khai đó là ma túy, loại Heroine rồi giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng vào bì thư ký hiệu A1. Sau đó chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến cơ quan điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong A có khối lượng là 0,178 gam. Lấy toàn bộ 0,178 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A2 làm mẫu giám định.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N tại xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 06/01/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine khối lượng là 0,178 gam.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N đã khai nhận: N là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên phải mua ma túy về sử dụng. Khoảng 15 giờ sáng ngày 29/12/2021, N đi bộ từ nhà đến khu vực xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy của 01 người đàn ông tên Hải với số tiền 300.000 đồng. Mua được ma túy, N cất ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực xóm Q, xã T, huyện P thì bị tổ công tác của Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu NVQ (bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn N. Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn N mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1);
- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn N không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như kết luận điều tra và cáo trạng tuy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan điều tra công an huyện P; của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, tại khu vực Dốc T thuộc xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Văn N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 0,178 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng N chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

[3]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy

hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét các yếu tố về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Ngô Thị L được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/06/2014, bị cáo bị TAND huyện P xử phạt 08 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 20/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/08/2014, bị cáo chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí HSST, ngày 08/09/2014, bị cáo chấp hành xong 5.000.000 đồng tiền phạt. Ngày 08/09/2014, bị cáo chấp hành xong khoản tiền thu lợi bất chính là 390.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị can là trường hợp “*Tái phạm*”. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1). Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu NVQ (bên trong là 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Masstel, màu đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn N). Đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy Heroine, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên H ở khu vực xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn N** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn N với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,169 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Hoàng Văn N, sinh năm 1971.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NVQ ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen máy đã cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn N để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang T